KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2021 - 2022

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG

NĂM HỌC 2021 – 2022

(ĐỢT DUYỆT: 01, HỆ: CÔNG LẬP)

Xuân Trường, tháng 7/2021

Scanned with CamScanner

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Khoá ngày 27/06/2021

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

Trường XUÂN TRƯỜNG — Hệ CÔNG LẬP

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
1	550001	NGUYỄN HOÀNG BÌNH AN	18/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.00	7.00	5.80	33.80	
2	550002	LẠI QUỐC BÌNH AN	25/03/2006	Tỉnh Hà Tây	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.50	9.40	43.40	
3	550004	TRẦN HỮU AN	24/05/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.25	6.50	6.60	32.10	
4	550005	PHẠM QUỐC AN	15/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	7.80	39.30	
5	550006	PHAN TRẦN THÁI AN	18/08/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.75	6.10	39.60	
6	550007	NGUYỄN THÀNH AN	19/09/2006	Tỉnh Quảng Trị	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	7.00	1.80	29.30	
7	550008	NGUYỄN CAO TRƯỜNG AN	04/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	6.75	9.50	39.00	
8	550009	TRẦN VĂN AN	24/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	6.50	4.50	33.00	
9	550010	NGUYỄN PHẠM CHẤN ANH	30/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	6.25	2.30	29.30	
10	550011	LƯƠNG DUY ANH	10/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.00	6.75	5.30	30.80	
11	550012	ĐỖ ĐỨC ANH	01/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.25	2.20	31.70	
12	550013	ĐOÀN BÁ HOÀNG ANH	17/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	6.75	6.90	37.90	
13	550014	PHẠM THỊ HUYỀN ANH	01/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.50	3.60	32.60	
14	550015	VŨ THỊ KIM ANH	12/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	6.50	2.20	29.70	
15	550016	PHẠM LAN ANH	02/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	6.50	4.40	32.40	
16	550017	NGUYỄN THỊ LAN ANH	25/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.25	8.70	44.70	
17	550018	PHẠM THỊ MAI ANH	29/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	6.50	7.50	7.10	35.10	
18	550019	PHẠM MINH ANH	28/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	5.75	7.00	4.00	29.50	
19	550020	NGUYỄN NGỌC ANH	12/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.25	8.80	44.30	
20	550021	BÙI THỊ NGỌC ANH	20/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.75	5.60	36.60	
21	550022	PHẠM THỊ NGỌC ANH	20/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	7.00	8.00	36.50	
22	550023	TRẦN NHẬT ANH	23/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	7.00	9.00	39.50	
23	550024	NGÔ PHƯƠNG ANH	08/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.00	6.75	4.50	30.00	
24	550025	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	14/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	6.75	4.30	32.30	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
25	550026	VŨ PHƯƠNG ANH	24/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	6.50	5.80	33.30	
26	550027	VÕ PHẠM PHƯƠNG ANH	22/11/2006	Tỉnh Nghệ An	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	6.50	6.30	33.80	
27	550028	TRỊNH THỊ PHƯƠNG ANH	02/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	4.75	4.00	28.50	
28	550029	LÃ QUỲNH ANH	30/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	6.25	5.30	33.80	
29	550030	PHẠM QUỲNH ANH	02/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.25	6.50	37.00	
30	550031	VŨ QUỲNH ANH	24/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	6.50	7.20	36.20	
31	550032	LÊ NGUYỄN QUỲNH ANH	11/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	6.75	4.00	31.50	
32	550033	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	20/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.25	4.50	33.50	
33	550034	NGUYỄN THẾ ANH	17/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	4.75	4.20	28.20	
34	550035	LÊ THỤC ANH	08/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.00	6.50	8.50	35.50	
35	550036	PHẠM THUỲ ANH	06/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.00	4.60	33.10	
36	550037	PHẠM THÙY ANH	25/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	6.25	4.20	32.20	
37	550039	PHẠM TUẤN ANH	30/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	7.25	2.80	34.30	
38	550040	PHẠM TUẤN ANH	06/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	6.75	3.40	30.90	
39	550041	NGUYỄN HOÀNG TUẤN ANH	16/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.75	8.40	38.90	
40	550043	ĐINH THỊ VÂN ANH	26/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	6.50	5.60	33.60	
41	550044	ĐINH THỊ VÂN ANH	05/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	5.25	6.50	31.50	
42	550046	NGUYỄN VIỆT ANH	12/11/2006	TP Hồ Chí Minh	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	7.00	4.40	34.90	
43	550047	VŨ VIỆT ANH	04/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	5.75	4.20	29.20	
44	550048	NGUYỄN THỊ HỒNG ÁNH	25/10/2006	TP Hồ Chí Minh	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.25	6.00	36.00	
45	550049	PHẠM MINH ÁNH	08/10/2006	Thành phố Hà Nội	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	5.50	5.40	31.90	
46	550050	LƯƠNG NGỌC ÁNH	01/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.25	7.20	36.20	
47	550052	NGUYỄN NGỌC ÁNH	06/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.00	6.70	36.70	
48	550053	ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH	28/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.25	7.40	36.90	
49	550054	ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH	17/04/2006	Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	6.00	5.90	33.90	
50	550057	VŨ PHƯƠNG ÁNH	28/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.00	6.70	36.20	
51	550058	NGUYỄN GIA BẢO	02/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.75	9.50	42.50	
52	550059	ĐỖ QUỐC BẢO	20/08/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.00	7.25	6.00	32.50	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
53	550060	PHẠM QUỐC BẢO	30/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	6.00	5.20	31.70	
54	550061	PHẠM XUÂN BẮC	13/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	5.00	5.00	29.00	
55	550062	NGUYỄN ĐỨC BẰNG	27/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	7.00	4.60	31.60	
56	550063	NGUYỄN AN BÌNH	19/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	5.75	5.20	34.20	
57	550064	PHẠM THỊ BÔNG	26/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	5.75	5.00	33.00	
58	550065	LƯƠNG THÚY BÔNG	25/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	6.75	6.00	36.00	
59	550066	NGUYỄN MINH CẢNH	09/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	6.25	5.80	35.30	
60	550067	PHẠM HUỆ CHI	31/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	7.75	6.00	4.20	31.70	
61	550068	NGUYỄN THỊ KIM CHI	25/08/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	7.50	8.50	41.00	
62	550069	NGUYỄN LINH CHI	11/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	6.00	4.20	32.70	
63	550070	NGUYỄN LINH CHI	15/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	6.50	5.20	31.20	
64	550071	PHÙNG LINH CHI	03/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.25	6.20	37.70	
65	550072	TỐNG THỊ LINH CHI	12/01/2006	Thành phố Hà Nội	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	4.75	3.50	27.00	
66	550073	VŨ THỊ LINH CHI	06/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.75	7.40	37.90	
67	550074	TRỊNH THẢO CHI	19/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	8.25	6.00	4.40	32.90	
68	550075	NGUYỄN THẨM CHI	04/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	7.00	8.60	40.10	
69	550076	NGUYỄN YẾN CHI	17/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	7.50	6.20	38.20	
70	550077	PHẠM VĂN CHIẾN	19/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.75	5.40	35.90	
71	550078	PHẠM GIA CHINH	29/08/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.50	8.50	37.50	
72	550079	TRỊNH MINH CHINH	10/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	8.50	6.70	36.70	
73	550080	PHẠM THỊ THU CHINH	14/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.25	3.60	34.10	
74	550081	VŨ ĐỨC CHÍNH	10/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.25	7.25	5.70	32.70	
75	550082	NGUYỄN HOÀNG CHÍNH	06/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	6.75	6.40	32.90	
76	550084	PHẠM HỒNG CHƯƠNG	23/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.25	2.00	30.50	
77	550085	NGÔ VĂN CHƯƠNG	02/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	5.25	6.60	31.10	
78	550086	NGUYỄN CHIẾN CÔNG	13/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.00	7.60	37.60	
79	550087	PHẠM THÀNH CÔNG	17/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	6.25	6.70	36.20	
80	550088	LƯƠNG VĂN CÔNG	23/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.00	6.40	34.90	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
81	550089	MAI DUY CƯỜNG	08/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	6.75	7.70	35.70	
82	550090	NGUYỄN ĐĂNG CƯỜNG	14/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	4.25	5.00	27.00	
83	550091	PHẠM QUỐC CƯỜNG	07/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	4.25	5.40	27.90	
84	550092	PHẠM QUỐC CƯỜNG	22/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	5.75	5.10	33.60	
85	550093	ĐỖ VIỆT CƯỜNG	31/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.75	6.00	6.80	36.30	
86	550094	PHẠM THỊ KIỀU DIỄM	13/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	4.75	4.60	30.10	
87	550096	ĐỖ PHƯƠNG DIỄM	28/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.75	7.50	37.50	
88	550097	NGUYỄN THỊ BÍCH DIỆP	25/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.50	5.60	36.10	
89	550098	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỆP	29/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	5.75	7.20	35.70	
90	550099	TRỊNH NGỌC DIỆP	05/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	5.75	7.50	5.20	31.70	
91	550100	LÃ THỊ NGỌC DIỆP	15/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	6.75	4.40	32.90	
92	550101	TRẦN THỊ NGỌC DIỆP	09/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.00	9.30	43.30	
93	550102	TRỊNH QUANG DIỆP	05/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.50	6.10	36.10	
94	550103	PHẠM HUYỀN DIỆU	03/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	6.25	7.30	34.30	
95	550104	VŨ HUYỀN DIỆU	27/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	6.50	6.00	34.00	
96	550106	NGUYỄN THỊ DIỆU	02/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.50	3.60	32.60	
97	550107	NGUYỄN THU DIỆU	11/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.00	9.20	44.70	
98	550108	ĐÀO THỊ THU DIỆU	28/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.00	8.10	40.60	
99	550109	ĐỖ XUÂN DIỆU	06/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	6.75	3.80	33.80	
100	550110	ĐINH HUY DU	20/08/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	6.25	8.00	37.00	
101	550111	ĐẶNG VĂN DUẨN	21/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	6.25	5.80	32.80	
102	550112	LÊ HỒNG DUNG	16/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.50	3.80	34.30	
103	550113	NGÔ THỊ KIM DUNG	15/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	6.75	5.20	32.70	
104	550114	NGUYỄN PHƯƠNG DUNG	05/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	6.75	6.80	37.80	
105	550115	TRỊNH THỊ PHƯƠNG DUNG	25/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.00	5.60	35.10	
106	550116	HOÀNG THỊ THANH DUNG	16/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.00	5.75	5.20	28.70	
107	550117	PHẠM THÙY DUNG	24/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	6.75	7.40	36.40	
108	550118	VŨ THỊ THÙY DUNG	17/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.25	8.60	39.10	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
109	550119	PHẠM ANH DŨNG	31/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.75	7.00	37.50	
110	550123	NGUYỄN ĐỨC DUY	16/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	7.75	2.20	31.20	
111	550124	NGUYỄN ĐỨC DUY	08/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.00	7.25	7.70	36.20	
112	550126	PHẠM ĐỨC DUY	05/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	4.75	6.00	29.00	
113	550127	NGUYỄN ĐẶNG KHÁNH DUY	10/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	7.00	3.60	30.60	
114	550128	PHẠM NHẤT DUY	15/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.00	5.20	34.70	
115	550129	ĐOÀN THỊ MỸ DUYÊN	18/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	6.50	5.90	34.90	
116	550130	NGUYỄN THỊ THẢO DUYÊN	24/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.00	8.40	40.90	
117	550131	ĐẶNG THUÝ DUYÊN	08/10/2006	Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	6.25	5.10	31.60	
118	550132	NGUYỄN ĐĂNG DƯƠNG	30/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	8.25	1.60	33.10	
119	550133	NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG	18/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	6.00	2.20	29.20	
120	550134	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	29/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	7.50	3.20	31.70	
121	550135	PHAN THỊ QUỲNH DƯƠNG	25/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	5.00	4.80	29.30	
122	550136	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	13/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	6.75	8.20	38.70	
123	550137	PHẠM THỊ THÙY DƯƠNG	18/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	6.25	5.40	32.40	
124	550138	LƯƠNG TÙNG DƯƠNG	15/08/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	6.00	5.30	31.80	
125	550139	TRỊNH XUÂN DƯƠNG	01/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.25	8.00	38.00	
126	550140	NGUYỄN DUY ĐẠI	30/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	6.25	3.80	30.80	
127	550141	ĐẶNG ĐỨC ĐẠI	30/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	6.75	9.30	40.30	
128	550142	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	06/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.75	7.25	6.20	38.20	
129	550143	PHẠM THÀNH ĐẠT	29/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	6.25	1.80	29.30	
130	550144	MAI TIẾN ĐẠT	21/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	7.75	6.20	35.20	
131	550145	PHAN TIẾN ĐẠT	15/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.25	7.40	35.90	
132	550146	TRẦN TIẾN ĐẠT	07/08/2006	Tỉnh Nghệ An	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	6.75	6.40	35.40	
133	550147	ĐỖ ANH ĐẮC	08/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	6.50	6.10	35.10	
134	550148	NGUYỄN TUẤN ĐĂNG	04/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.50	6.10	36.60	
135	550149	MAI VĂN ĐIỂN	17/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.50	7.60	36.60	
136	550150	BÙI THỊ HỒNG ĐIỆP	24/06/2006	Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	5.75	4.90	31.40	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Thưởng	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN	UTKK	Văn	Toán	NN		
137	550151	ĐẶNG TIẾN ĐỒNG	21/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	5.00	2.40	28.40	
138	550152	ĐÀO VĂN ĐỒNG	31/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.00	8.50	40.50	
139	550153	VŨ ANH ĐỨC	13/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.00	9.20	43.70	
140	550155	TRỊNH MINH ĐỨC	06/03/2006	Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	7.00	6.60	37.10	
141	550156	BÙI ĐOÀN TIẾN ĐỨC	16/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	5.50	4.40	28.90	
142	550157	MAI HỒNG GẤM	01/03/2006	Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.25	5.70	35.70	
143	550158	TRỊNH ĐỨC GIANG	02/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	5.75	3.60	28.60	
144	550159	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	26/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	7.50	4.40	33.90	
145	550160	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	21/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	7.25	5.40	36.90	
146	550161	PHẠM THỊ HƯƠNG GIANG	06/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	5.00	5.40	31.40	
147	550162	VŨ THỊ HƯƠNG GIANG	07/09/2006	Thành phố Hà Nội	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.50	5.40	35.90	
148	550163	PHẠM THÚY GIANG	02/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	4.25	5.70	28.70	
149	550164	LÃ TRƯỜNG GIANG	30/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.75	7.80	43.30	
150	550165	PHAN VĂN GIANG	21/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	6.50	6.50	3.50	29.50	
151	550166	BÙI NGỌC HÀ	01/01/2006	Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	6.00	6.10	33.10	
152	550168	TRỊNH ĐỨC HẢI	22/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.50	8.60	41.10	
153	550170	PHẠM QUANG HẢI	25/06/2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Tốt	TB	TB	0.0	7.00	5.75	5.30	30.80	
154	550171	PHẠM MINH HẠNH	13/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.25	7.70	39.20	
155	550172	PHẠM THỊ HẰNG	29/03/2006	Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	6.25	5.10	33.60	
156	550173	NGUYỄN THU HẰNG	21/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	5.00	5.80	29.30	
157	550174	VŨ THU HẰNG	22/09/2006	Tỉnh Thái Bình	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.50	7.80	43.80	
158	550175	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	19/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.00	6.00	35.00	
159	550176	PHẠM THỊ THU HẰNG	12/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.50	7.60	41.60	
160	550177	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	16/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	5.50	7.00	33.00	
161	550178	CHU THỊ THU HIỀN	28/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.75	7.20	38.70	
162	550180	TRỊNH THỊ THU HIỀN	06/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.00	7.80	37.30	
163	550181	ĐỖ THỊ THÚY HIỀN	28/11/2006	Tỉnh Quảng Ninh	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	6.75	4.50	32.50	
164	550182	PHẠM ĐỨC HIỆP	24/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	4.50	4.00	29.00	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
165	550183	PHẠM HOÀNG HIỆP	24/08/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	4.25	4.80	27.80	
166	550184	VŨ HOÀNG HIỆP	16/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.25	6.60	37.60	
167	550185	NGUYỄN XUÂN HIỆP	30/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.50	8.10	43.10	
168	550187	VŨ MẠNH HIẾU	02/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	6.25	7.80	35.80	
169	550188	PHẠM NGỌC HIẾU	10/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	6.75	3.20	30.70	
170	550189	PHAN NGỌC HIẾU	01/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	6.75	6.70	35.20	
171	550190	VŨ QUANG HIẾU	06/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	6.00	7.40	34.40	
172	550191	NGUYỄN TRUNG HIẾU	30/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	6.50	4.80	33.30	
173	550193	ĐỖ NGỌC HOA	17/08/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	6.00	4.20	32.20	
174	550194	ĐINH THỊ QUỲNH HOA	12/03/2005	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.25	6.80	36.80	
175	550196	BÙI THỊ MINH HOÀ	13/04/2006	Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.50	6.60	37.60	
176	550197	TRỊNH THỊ HOÀ	05/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.25	7.60	38.10	
177	550198	VŨ XUÂN HOÀ	16/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	6.75	7.00	5.20	32.70	
178	550199	PHAN THỊ HOÀI	20/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	5.25	5.00	29.00	
179	550200	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	20/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	6.25	6.90	35.90	
180	550201	NGUYỄN ĐĂNG HOÀN	20/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	7.25	4.20	32.20	
181	550202	PHAN THỊ HOÀN	15/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.00	6.60	38.60	
182	550205	ĐINH NHẬT HOÀNG	14/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	7.00	4.20	31.70	
183	550206	PHẠM VIỆT HOÀNG	26/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	6.75	7.80	38.80	
184	550207	ĐINH VINH HOÀNH	30/03/2006	Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	5.50	5.60	31.10	
185	550208	NGUYỄN THỊ THÚY HỒNG	19/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	8.75	5.40	38.90	
186	550209	NGUYỄN VŨ XUÂN HỒNG	13/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	8.00	7.30	38.80	
187	550210	NGUYỄN NGỌC HƠN	16/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	6.75	4.30	30.80	
188	550212	ĐINH THỊ HỒNG HUẾ	12/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.75	7.40	38.40	
189	550213	BÙI THỊ HUẾ	02/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	7.25	5.00	33.00	
190	550215	PHẠM THU HUẾ	27/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	6.75	6.50	34.50	
191	550216	PHAN THỊ THU HUẾ	25/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	6.25	7.30	34.30	
192	550217	VŨ DUY HÙNG	17/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.50	5.40	34.90	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
193	550218	LƯƠNG VIỆT HÙNG	21/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	6.00	5.50	4.00	27.00	
194	550219	NGUYỄN VIỆT HÙNG	15/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	6.75	8.25	7.40	37.40	
195	550221	PHẠM NGỌC HUY	28/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	7.50	5.40	33.40	
196	550223	PHAN QUANG HUY	09/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	6.75	3.40	29.90	
197	550224	ĐẶNG QUỐC HUY	23/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.50	9.30	40.30	
198	550226	NGUYỄN TIẾN HUY	17/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	6.50	4.75	6.60	29.10	
199	550227	LÊ VĂN HUYÊN	08/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.00	7.75	6.80	36.30	
200	550228	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	05/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	7.75	6.10	38.10	
201	550229	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	21/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	9.00	7.80	43.80	
202	550230	PHẠM THỊ THANH HUYỀN	12/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	6.25	8.90	37.40	
203	550231	VŨ THỊ HUYỀN	09/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	6.50	4.80	31.80	
204	550233	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	23/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	7.00	8.60	40.10	
205	550234	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	01/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.75	7.25	4.70	36.70	
206	550235	MAI ĐỨC HUYNH	18/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	6.50	3.60	31.60	
207	550236	NGUYỄN DUY HƯNG	19/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.00	7.00	3.00	29.00	
208	550237	TÔ GIA HƯNG	10/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	6.25	7.50	36.00	
209	550238	VŨ TRỌNG HƯNG	12/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.50	7.10	38.10	
210	550239	NGÔ TUẤN HƯNG	14/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.00	5.60	35.60	
211	550240	PHẠM TUẤN HƯNG	14/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	6.25	4.20	29.70	
212	550241	PHAN TUẤN HƯNG	24/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.25	7.00	4.40	30.90	
213	550243	LÊ THỊ LAN HƯƠNG	19/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.75	5.00	35.50	
214	550244	VŨ THỊ LAN HƯƠNG	15/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	6.50	6.00	35.00	
215	550245	ĐẶNG MAI HƯƠNG	19/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	7.75	9.10	42.60	
216	550247	TRỊNH THỊ HƯỜNG	04/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	7.00	5.75	4.20	29.70	
217	550248	PHẠM DUY HỮU	01/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	6.50	3.60	31.60	
218	550249	PHẠM NGỌC KHẢI	29/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	7.75	6.40	36.40	
219	550250	TRẦN QUANG KHẢI	04/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.25	4.70	34.20	
220	550252	NGUYỄN DƯƠNG KHANG	12/08/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.25	8.50	41.00	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
221	550253	PHẠM CÔNG KHANH	23/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.75	7.50	39.50	
222	550255	PHAN TUẤN KHANH	13/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	7.00	6.00	4.00	30.00	
223	550256	NGUYỄN DUY KHÁNH	10/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	7.75	7.30	35.80	
224	550257	NGUYỄN DUY KHÁNH	29/10/2006	Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.00	5.90	34.90	
225	550258	NGÔ BẢO NGỌC GIA KHÁNH	14/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.25	6.00	5.00	29.50	
226	550259	VŨ NAM KHÁNH	20/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.25	8.00	38.50	
227	550260	TRỊNH NGỌC KHÁNH	04/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	7.75	8.25	3.40	35.40	
228	550261	PHẠM QUANG KHÁNH	23/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	8.75	3.40	36.40	
229	550262	ĐÀO VĂN KHÁNH	23/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	7.00	8.00	3.20	33.20	
230	550263	BÙI THỊ VÂN KHÁNH	10/10/2006	Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	6.50	6.60	34.10	
231	550264	NGUYỄN ĐỨC KHIÊM	26/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.50	3.20	32.20	
232	550265	PHẠM ANH KHOA	13/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.00	8.40	39.40	
233	550266	TRẦN XUÂN KHƯƠNG	24/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	7.00	6.25	6.20	32.70	
234	550267	BÙI TIẾN KIÊN	17/11/2006	Tỉnh Nam Định	Khá	Khá	Khá	0.0	7.25	7.25	6.00	35.00	
235	550268	ĐẶNG TRUNG KIÊN	09/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	6.50	8.40	37.40	
236	550269	LÊ TRUNG KIÊN	11/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	6.75	3.80	30.80	
237	550270	NGUYỄN TRUNG KIÊN	11/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.25	3.30	32.30	
238	550271	NGUYỄN TRUNG KIÊN	01/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.50	2.00	31.00	
239	550272	NGUYỄN TUẤN KIỆT	09/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	5.25	7.25	2.60	27.60	
240	550273	TRẦN THỊ DIỄM KIỀU	06/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	5.75	3.40	30.40	
241	550274	NGUYỄN MẠNH KỲ	28/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	6.50	5.60	33.60	
242	550275	ĐỖ KỲ	24/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.25	5.00	4.80	27.30	
243	550277	VŨ THỊ NGỌC LAN	15/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.00	4.80	39.80	
244	550278	VŨ NGỌC PHƯƠNG LAN	20/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	4.75	3.00	27.00	
245	550279	PHẠM HOÀNG LÂM	18/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	6.50	3.60	33.10	
246	550280	PHẠM TUẤN LÂM	19/08/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	7.00	7.00	39.00	
247	550281	LƯƠNG TÙNG LÂM	09/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.25	7.00	41.00	
248	550283	NGUYỄN QUANG LIỆU	16/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.25	7.00	37.00	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
249	550284	NGUYỄN PHƯƠNG DIỆU LINH	12/11/2006	Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.00	6.60	36.10	
250	550285	NGUYỄN DUY LINH	01/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	7.50	5.75	1.80	28.30	
251	550286	HỒ SỸ HẢI LINH	18/10/2006	Thành phố Hà Nội	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	5.50	4.40	29.40	
252	550287	VŨ KHÁNH LINH	17/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.75	8.60	44.10	
253	550288	LƯƠNG THỊ KHÁNH LINH	23/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	6.25	4.40	30.90	
254	550289	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	30/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.00	5.20	33.70	
255	550291	NGUYỄN MAI LINH	02/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.25	9.60	41.10	
256	550292	NGUYỄN THỊ MAI LINH	19/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	7.50	5.00	2.80	27.80	
257	550293	ĐẶNG NGỌC LINH	25/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.50	9.30	41.30	
258	550294	MAI THỊ NGỌC LINH	15/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	6.75	3.10	32.10	
259	550295	VŨ THỊ NGỌC LINH	22/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.00	5.20	38.20	
260	550296	CHU PHƯƠNG LINH	27/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	6.75	9.10	39.60	
261	550297	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	23/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	6.75	8.30	36.80	
262	550298	NGUYỄN THÙY LINH	23/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	9.00	7.60	41.10	
263	550299	NGUYỄN THÙY LINH	18/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	7.80	41.30	
264	550300	NGUYỄN THÙY LINH	04/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	5.50	6.40	30.90	
265	550301	NGUYỄN VŨ YẾN LINH	29/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.25	6.50	37.50	
266	550302	PHẠM THỊ BÍCH LOAN	20/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	6.75	4.80	33.80	
267	550303	TẠ KHÁNH LONG	03/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	6.50	38.00	
268	550304	NGUYỄN NHẬT LONG	29/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.00	7.00	37.00	
269	550305	PHAN THANH LONG	27/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	6.50	5.50	31.50	
270	550306	PHẠM THẾ LONG	26/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.00	6.50	4.60	29.60	
271	550307	PHAN VĂN LONG	02/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	6.50	6.75	3.40	29.90	
272	550308	ĐẶNG THÀNH LỘC	14/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.25	3.40	31.90	
273	550309	TRẦN THỊ LỤA	26/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	5.50	6.50	34.00	
274	550310	PHẠM THÀNH LUÂN	20/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	6.00	5.20	31.20	
275	550311	NGÔ KHÁNH LY	07/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.00	5.75	6.60	32.10	
276	550312	PHẠM KHÁNH LY	04/09/2006	Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.25	6.20	34.70	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
277	550313	BÙI THỊ KHÁNH LY	30/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.00	5.60	35.10	
278	550314	LÊ THỊ KHÁNH LY	02/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	6.50	4.60	31.60	
279	550315	PHẠM THỊ KHÁNH LY	13/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	5.75	3.00	29.00	
280	550316	TRẦN TRÚC LY	12/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	4.00	4.00	27.50	
281	550317	PHẠM YẾN LY	06/04/2006	Tỉnh Cà Mau	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	6.00	3.20	31.20	
282	550318	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	18/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	6.25	6.00	34.50	
283	550320	ĐẶNG QUỲNH MAI	11/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	6.75	7.10	37.60	
284	550321	NGUYỄN THỊ MAI	13/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	6.75	5.40	34.90	
285	550322	PHAN THỊ MAI	10/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	6.25	8.60	38.10	
286	550324	ĐẶNG ĐỨC MẠNH	23/08/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.00	5.75	3.60	27.10	
287	550325	PHẠM ĐỨC MẠNH	01/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	6.50	6.00	35.00	
288	550327	NGUYỄN ĐỨC MINH	30/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.00	6.50	8.90	35.90	
289	550328	TRẦN ĐỨC MINH	19/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.75	3.20	32.70	
290	550329	TRỊNH NHẬT MINH	23/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	6.00	6.90	34.40	
291	550333	ĐỖ THỊ DIỆU MY	17/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	6.50	7.10	37.10	
292	550334	VŨ NGỌC HÀ MY	13/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	6.25	6.20	35.70	
293	550335	TRẦN THỊ HÀ MY	06/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.25	7.30	37.30	
294	550337	PHẠM TRÀ MY	22/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	7.00	3.60	30.60	
295	550338	HỒ THỊ TRÀ MY	17/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	5.00	3.80	28.80	
296	550339	VŨ THỊ TRÀ MY	21/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	7.25	6.80	37.80	
297	550342	HỒ SỸ HẢI NAM	24/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	6.00	4.40	31.40	
298	550343	VŨ THÀNH NAM	29/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	6.25	8.25	7.30	36.30	
299	550344	NGUYỄN THỊ NGUYỆT NGA	17/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	5.25	4.20	29.70	
300	550345	NGUYỄN THỊ NGÀ	10/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.25	5.00	36.50	
301	550346	LƯU THỊ HỒNG NGÁT	13/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	5.25	5.40	30.40	
302	550347	MAI KIM NGÂN	23/10/2006	Tỉnh Nam Định	Khá	Khá	Khá	0.0	6.00	5.25	4.80	27.30	
303	550349	HOÀNG QUỲNH NGÂN	21/12/2006	Thành phố Hà Nội	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.25	7.20	37.20	
304	550350	HOÀNG ĐẠI NGHĨA	14/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.25	4.75	6.00	28.00	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
305	550351	TỐNG THỊ HỒNG NGOAN	01/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	5.00	9.40	36.40	
306	550352	BÙI ÁNH NGỌC	17/03/2006	Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	6.50	5.60	33.60	
307	550354	NGUYỄN BÍCH NGỌC	01/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	6.75	5.90	34.40	
308	550355	ĐỖ THỊ BÍCH NGỌC	09/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	6.00	5.70	32.20	
309	550357	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	08/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.00	5.40	33.40	
310	550358	PHAN THỊ BÍCH NGỌC	08/12/2006	Tỉnh Thái Bình	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.50	7.50	39.50	
311	550359	TRẦN KIM NGỌC	17/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	6.00	6.60	34.60	
312	550360	PHẠM THỊ KIM NGỌC	10/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	4.00	5.70	28.70	
313	550362	NGUYỄN THỊ NGỌC	07/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.00	5.50	4.60	27.60	
314	550363	ĐỖ KHẢI NGUYÊN	18/08/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	7.00	4.00	34.50	
315	550364	NGUYỄN MINH NGUYÊN	23/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.00	8.90	39.90	
316	550365	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	10/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	9.50	9.60	44.10	
317	550367	PHẠM THỊ LAN NHI	21/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	6.75	7.10	36.10	
318	550369	ĐỖ VÂN NHI	19/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.75	8.60	40.60	
319	550370	TRẦN YẾN NHI	19/01/2006	TP Hồ Chí Minh	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	6.75	7.40	38.40	
320	550371	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	06/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	7.30	40.80	
321	550372	PHẠM THỊ BÍCH NHUNG	23/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	7.00	7.10	38.10	
322	550373	TRỊNH THỊ HỒNG NHUNG	02/08/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	6.00	7.00	34.00	
323	550374	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHUNG	23/08/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.00	8.00	37.50	
324	550375	ĐẶNG THỊ TUYẾT NHUNG	12/07/2006	Thành phố Hà Nội	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.75	7.60	39.60	
325	550376	ĐINH GIA NHƯ	05/04/2006	Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	6.50	5.30	32.80	
326	550377	LÊ THÙY NINH	28/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.50	4.10	34.60	
327	550378	BÙI THỊ KIM OANH	05/08/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	5.75	5.40	30.90	
328	550380	NGUYỄN VĂN PHÁP	19/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	6.50	4.90	33.40	
329	550381	PHẠM DUY PHONG	02/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.50	6.00	36.00	
330	550382	NGUYỄN NGỌC ĐAN PHONG	08/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	6.00	4.60	30.60	
331	550383	TRỊNH XUÂN PHÚ	29/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	6.25	6.75	5.20	31.20	
332	550384	ĐINH NGỌC PHÚC	15/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.25	7.50	40.50	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
333	550385	MAI TẤN PHƯỚC	08/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	4.75	6.00	28.50	
334	550387	TRẦN MAI PHƯƠNG	12/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.50	6.60	40.10	
335	550388	VŨ MAI PHƯƠNG	12/09/2006	Thành phố Hà Nội	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	6.50	7.80	36.30	
336	550389	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	11/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.50	6.40	39.90	
337	550390	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	11/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	5.50	3.30	28.30	
338	550391	NGUYỄN NGUYÊN PHƯƠNG	29/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.00	6.00	35.00	
339	550392	HUỲNH THANH PHƯƠNG	02/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	7.50	6.25	3.20	30.70	
340	550393	TRỊNH THANH PHƯƠNG	20/08/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	6.50	6.20	33.20	
341	550394	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG	19/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	6.25	4.60	32.10	
342	550396	NGÔ THU PHƯƠNG	17/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	5.75	3.40	29.90	
343	550397	PHẠM XUÂN PHƯƠNG	31/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	9.00	5.50	39.00	
344	550398	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	24/08/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	9.00	9.30	45.30	
345	550400	PHẠM ANH QUÂN	16/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.25	8.70	43.70	
346	550401	PHẠM ANH QUÂN	01/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	6.25	7.60	34.10	
347	550404	PHẠM NGỌC QUỐC QUÂN	24/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.50	4.40	36.40	
348	550405	PHAN VĂN QUÂN	14/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.00	7.90	36.90	
349	550406	TRỊNH ANH QUỐC	22/08/2006	Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	6.25	8.50	35.50	
350	550407	ĐINH LỆ QUYÊN	23/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.50	4.00	34.00	
351	550410	LÊ THỊ DIỄM QUỲNH	05/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	6.50	7.50	36.00	
352	550412	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	24/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	6.75	5.80	35.30	
353	550413	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	24/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.00	6.80	35.80	
354	550414	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	08/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.75	6.75	7.00	38.00	
355	550415	ĐẶNG THỊ NHƯ QUỲNH	27/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.00	5.25	6.40	28.90	
356	550416	ĐÀO THU QUỲNH	31/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.00	8.30	38.30	
357	550419	ĐINH CÔNG SƠN	24/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	5.25	3.00	27.00	
358	550420	NGUYỄN CÔNG SƠN	28/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	6.25	3.00	28.50	
359	550421	NGÔ HẢI SƠN	13/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	5.75	4.60	30.10	
360	550422	NGUYỄN HOÀNG SƠN	23/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.00	7.00	6.90	34.90	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
361	550423	BÙI THẾ SƠN	30/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	7.25	6.00	34.00	
362	550424	NGUYỄN TUẤN SƠN	24/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	6.00	6.20	33.70	
363	550425	CHU THANH TÂM	22/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.50	7.00	40.00	
364	550427	NGUYỄN QUANG THÁI	23/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	6.00	5.60	33.60	
365	550428	PHAN VĂN THÁI	07/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.00	6.25	3.80	28.30	
366	550429	TRẦN THỊ PHƯƠNG THANH	20/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	6.00	6.10	31.10	
367	550430	TRẦN THỊ PHƯƠNG THANH	08/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	6.75	6.10	36.10	
368	550431	PHAN THANH THANH	17/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.00	7.80	38.80	
369	550432	NGUYỄN XUÂN THÀNH	06/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.00	3.80	32.80	
370	550434	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	15/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.50	9.20	40.20	
371	550435	PHẠM PHƯƠNG THẢO	17/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	6.00	6.70	33.70	
372	550436	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO	06/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.25	7.20	38.20	
373	550437	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO	21/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	5.25	5.40	31.90	
374	550438	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	16/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.50	6.50	38.50	
375	550439	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	12/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	6.75	4.80	35.30	
376	550440	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	24/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	6.25	5.20	34.20	
377	550441	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	19/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	6.00	3.00	30.50	
378	550443	NGUYỄN THANH THẢO	22/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.25	8.10	37.60	
379	550444	TRẦN THANH THẢO	14/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.25	7.70	38.70	
380	550445	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	13/08/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.75	7.20	41.70	
381	550446	PHẠM THỊ THẢO	18/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.75	7.00	42.00	
382	550447	ĐINH THU THẢO	20/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.00	5.30	40.30	
383	550448	NGUYỄN THU THẢO	02/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.00	6.60	36.60	
384	550449	PHẠM THU THẢO	16/06/2006	Thành phố Hà Nội	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	6.50	8.50	37.50	
385	550451	HOÀNG THỌ THẮNG	21/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.25	5.50	34.50	
386	550452	BÙI VĂN THẮNG	04/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	6.75	4.40	32.40	
387	550453	HOÀNG VĂN THẮNG	14/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	7.25	5.90	33.90	
388	550454	HOÀNG MINH THẾ	23/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	8.25	4.20	35.70	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
389	550455	PHẠM ĐỨC THIÊN	22/08/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.25	2.70	32.20	
390	550457	ĐẶNG NGỌC THIỆN	26/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	5.75	7.60	34.60	
391	550458	NGUYỄN XUÂN THIẾT	13/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.25	5.60	36.10	
392	550459	TRỊNH THỊ THU	01/07/2006	TP Hà Nội	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.50	7.50	39.00	
393	550460	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG THUỲ	26/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.00	7.10	40.10	
394	550461	NGÔ THỊ THÙY	20/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	6.50	6.90	34.40	
395	550462	TRỊNH THỊ THANH THỦY	10/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	6.75	5.25	6.40	30.40	
396	550463	NGUYỄN THỊ THU THỦY	29/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	6.25	4.40	30.90	
397	550464	PHẠM THỊ THU THỦY	14/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	5.00	4.00	27.50	
398	550465	HOÀNG THANH THÚY	28/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	6.75	5.20	34.70	
399	550466	ĐẶNG VĂN THỤY	09/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.75	6.10	36.10	
400	550467	NGUYỄN ANH THƯ	17/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.25	9.40	40.40	
401	550468	TRẦN ANH THƯ	06/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	7.75	4.00	32.50	
402	550469	VŨ ANH THƯ	20/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	6.25	5.00	32.00	
403	550470	LÊ THỊ ANH THƯ	24/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	6.00	3.40	28.90	
404	550471	ĐỖ MINH THƯ	10/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	6.75	7.00	8.00	35.50	
405	550472	TRỊNH MINH THƯ	28/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	6.75	9.30	39.80	
406	550473	BÙI THỊ MINH THƯ	01/08/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	6.50	5.30	33.80	
407	550474	TRẦN THANH THƯ	04/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	6.25	7.00	3.00	29.50	
408	550476	TRẦN VĂN THỨC	23/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	6.50	2.60	32.10	
409	550477	LƯƠNG THỊ HOÀI THƯƠNG	29/03/2006	Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	7.00	6.40	37.40	
410	550478	PHẠM NGUYỄN THỊ THUỶ TIÊN	11/09/2006	Tỉnh Thái Bình	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	4.50	4.20	29.20	
411	550479	ĐINH MẠNH TIẾN	07/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	6.50	2.00	30.50	
412	550480	NGUYỄN MẠNH TIẾN	02/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	5.50	6.20	32.70	
413	550481	ĐẶNG VĂN TIẾN	12/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	8.00	7.25	3.60	34.10	
414	550483	PHẠM VIỆT TIẾN	17/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	6.50	6.00	33.50	
415	550484	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	04/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.00	3.20	33.20	
416	550485	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	04/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	7.00	3.10	33.60	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
417	550486	PHẠM VĂN TOÀN	13/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	7.00	3.60	31.10	
418	550487	ĐÀO XUÂN TOÀN	01/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	7.50	6.50	4.00	32.00	
419	550488	LƯU NGỌC TOẢN	14/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.75	7.50	7.60	40.10	
420	550489	NGUYỄN QUỐC TOẢN	14/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	4.75	4.00	27.00	
421	550490	TRẦN QUỐC TOẢN	14/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	6.00	2.10	27.60	
422	550491	NGUYỄN THU TRÀ	03/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.00	4.60	32.60	
423	550492	ĐINH THỊ HUYỀN TRANG	03/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	4.25	6.00	28.50	
424	550493	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	03/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	7.00	3.00	33.50	
425	550494	PHAN THỊ HUYỀN TRANG	27/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.25	6.75	5.40	37.40	
426	550495	TRỊNH THỊ HUYỀN TRANG	24/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	7.75	7.25	4.00	34.00	
427	550496	NGUYỄN KIỀU TRANG	12/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.00	8.40	39.40	
428	550497	PHẠM THỊ KIỀU TRANG	03/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.75	8.10	39.10	
429	550499	BÙI PHƯƠNG TRANG	22/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	5.50	7.80	31.80	
430	550500	TRỊNH QUỲNH TRANG	08/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	6.25	3.80	32.80	
431	550501	NGUYỄN THỊ TRANG	18/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.25	2.20	32.20	
432	550502	BÙI THỊ THU TRANG	03/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	6.75	6.20	36.20	
433	550503	PHẠM THỊ THU TRANG	25/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.75	8.60	41.10	
434	550505	MAI TIẾN TRỌNG	03/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	5.25	6.00	30.50	
435	550506	PHAN THỊ PHƯƠNG TRÚC	24/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	6.75	7.00	5.40	32.90	
436	550507	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	30/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.00	8.30	41.30	
437	550508	ĐINH QUỐC TRUNG	12/03/2006	Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	6.50	5.10	31.60	
438	550509	PHẠM THÀNH TRUNG	31/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.25	4.60	33.60	
439	550510	BÙI MẠNH TRƯỜNG	01/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	6.75	8.90	37.90	
440	550511	ĐỖ QUANG TRƯỜNG	15/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	6.75	8.10	36.60	
441	550512	VŨ QUỐC TRƯỜNG	22/08/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	6.00	2.80	28.80	
442	550513	ĐOÀN QUANG TRƯỞNG	09/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	6.25	4.80	30.80	
443	550515	TRỊNH ANH TÚ	26/05/2006	Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	6.75	5.10	31.60	
444	550517	ĐẶNG VIẾT TÚ	12/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	7.25	7.00	36.00	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
445	550518	ĐỖ ANH TUẤN	02/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.50	5.80	36.30	
446	550521	ĐINH MINH TUẤN	22/12/2006	Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	7.00	5.60	33.10	
447	550522	NGUYỄN QUANG TUẤN	27/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.00	6.75	6.40	33.90	
448	550523	NGUYỄN VĂN TUẤN	19/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	7.25	5.80	33.80	
449	550524	TRẦN VĂN TUẤN	15/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	6.75	6.00	2.60	28.10	
450	550525	PHAN DUY TÙNG	01/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	6.50	5.80	32.30	
451	550526	NGUYỄN MẠNH TÙNG	06/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.50	7.90	38.90	
452	550527	MAI THANH TÙNG	15/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	5.25	6.30	30.30	
453	550529	NGUYỄN XUÂN TÙNG	02/06/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	6.25	9.40	37.90	
454	550530	LƯƠNG CÔNG TUYỀN	25/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	6.50	4.60	33.10	
455	550531	NGUYỄN MINH TUYỀN	21/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	7.50	5.75	4.60	31.10	
456	550532	VŨ MINH TUYỀN	14/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.25	3.60	34.10	
457	550533	TRỊNH VĂN TUYỀN	06/11/2006	Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	5.50	4.20	32.20	
458	550534	NGÔ ĐÌNH TUYỂN	25/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	1.5	7.75	6.75	7.10	37.60	
459	550535	PHẠM XUÂN TUYẾN	07/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	TB	TB	0.0	7.00	5.50	4.50	29.50	
460	550536	PHAN THỊ ÁNH TUYẾT	20/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.75	8.50	41.00	
461	550537	NGUYỄN THỊ TUYẾT	22/07/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	5.50	5.80	30.30	
462	550538	PHẠM ĐỨC TƯ	13/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.25	8.00	38.00	
463	550539	VŨ MAI UYÊN	18/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.50	7.60	41.10	
464	550541	TỐNG THỊ TÚ UYÊN	25/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	4.50	4.00	29.50	
465	550542	VŨ THỊ TÚ UYÊN	20/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	6.75	7.80	38.80	
466	550543	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	10/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	5.75	7.40	32.40	
467	550544	PHẠM KHÁNH VÂN	13/12/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	8.00	7.90	40.40	
468	550545	ĐỖ THỊ THẢO VÂN	28/02/2006	TP Hồ Chí Minh	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	5.50	3.70	29.20	
469	550546	PHẠM THỊ THẢO VÂN	15/06/2006	Tỉnh Đắk Nông	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	5.50	5.60	31.10	
470	550547	MAI ANH VIỆT	30/05/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	7.25	7.30	35.80	
471	550549	HỒ ĐỨC VIỆT	06/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.25	6.50	3.10	28.60	
472	550550	NGUYỄN NHẬT VIỆT	27/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.00	3.20	32.70	

Scanned with CamScanner

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
473	550551	MAI QUỐC VIỆT	15/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.75	6.70	37.20	
474	550553	VŨ QUANG VINH	06/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	6.75	8.00	8.50	38.00	
475	550554	VŨ QUANG VINH	20/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	7.25	3.80	31.80	
476	550555	NGUYỄN THÀNH VINH	11/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.25	6.50	35.50	
477	550556	LÊ THẾ VINH	25/10/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.50	6.50	38.00	
478	550557	NGÔ HOÀNG VŨ	18/03/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	5.50	4.80	29.80	
479	550558	ĐINH QUỐC VƯƠNG	28/05/2006	Thành phố Hải Phòng	Tốt	TB	TB	0.0	7.50	6.00	4.40	31.40	
480	550560	LÊ MINH XUÂN	26/09/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	7.25	5.60	37.10	
481	550561	BÙI THỊ THANH XUÂN	26/01/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	6.75	7.80	37.80	
482	550562	PHẠM HẢI YẾN	20/11/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	5.25	3.90	27.90	
483	550563	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	30/08/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	6.50	5.20	33.20	
484	550564	VŨ THỊ HẢI YẾN	02/02/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	4.00	37.50	
485	550565	ĐẶNG THỊ KIM YẾN	08/04/2006	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	6.75	5.40	36.40	

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐỀ NGHỊ

...5 học sinh (Bằng chữ ...bốn trăm tám năm...) trong danh sách này, có tổng điểm ét tuyển và các tiêu chuẩn khác : ...Từ 27,0 trở lên.....,

rúng tuyển vào hệ Công lập trường Xuân Trường

)anh sách này gồm 18 trang.

Nam Định, ngày 10 tháng 7 năm 2021

THƯ KÝ
(Ký tên)

Phạm Văn Thư

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
(Ký tên, đóng dấu)

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG

HIỆU TRƯỞNG
PHẠM VĂN CHÂU

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DUYỆT

485.. học sinh (Bằng chữ ...Bốn trăm tám năm.....) trong danh sách này, có tổng điểm xét tuyển và các tiêu chuẩn khác : .....Từ 27,0 trở lên; không có tiêu chuẩn khác

trúng tuyển vào hệ Công lập trường Xuân Trường

Danh sách này gồm 18 trang.

Nam Định, ngày 10 tháng 7 năm 2021

CHUYÊN VIÊN DUYỆT

Ngô Thị Vũ

PHÒNG GD TRUNG HỌC

KT. GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHÓ GIÁM ĐỐC
VŨ ĐỨC THỌ

Scanned with CamScanner